

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 26 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Trung A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khối Thắng L, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 4, Nguyễn Chí Ph, phường Phố M, Thành Phố Lào C, tỉnh Lào C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Trần Trung A và anh Bùi Văn H đã thỏa thuận được như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Trung A và Bùi Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phố M, Thành phố Lào C, tỉnh Lào C vào ngày 21/5/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng và hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn song không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trần Trung A và anh Bùi Văn H thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

2. Về con chung: Chị Trần Trung A và Bùi Văn H có 01 người con chung là cháu Bùi Trần Bảo Ng, sinh ngày 29/9/2018. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Bùi Trần Bảo Ngọc cho chị Trần Trung A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trần Bảo Ng 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2022.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có

5. Về lệ phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Trần Trung A và Bùi Văn H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Trung A và Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Trần Bảo Ng cho chị Trần Trung A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trần Bảo Ng 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2022

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có

1.4. Về lệ phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai số 0007565 ngày 11/8/2022 tại Chi cục THADS huyện Tuần G, anh H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 26/8/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND H. Tuần G;
- Chi cục THADS H. Tuần G;
- Đương sự;
- UBND P. Phố M, TP Lào C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình H